

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24-7-2018
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Quân

Bà Đặng Thị Liễu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 11/5/2018 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Năm 2008 anh và chị Bùi Thị H kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc gì. Ban đầu hai vợ chồng sống cùng bố mẹ anh, sau đó được một thời gian thì hai vợ chồng anh ra sống ở riêng, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2015 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn, tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, đến tháng 2/2017 chị H bỏ ra ngoài thuê nhà ở riêng tại khu 4 tổ dân phố V, thị trấn L, huyện L, vợ chồng anh sống ly

thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 05/8/2009 và cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 11/4/2012. Hiện nay hai cháu đang sống cùng với anh, ly hôn anh xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh T kết hôn năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc gì. Sau khi cưới chị về nhà anh T làm dâu, thời gian đầu hai vợ chồng sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2015 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi chửi nhau. Tháng 2/2017 vợ chồng chị sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 05/8/2009 và cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 11/4/2012. Hiện nay hai cháu đang sống cùng với anh T, ly hôn chị để anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và chị không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện chị bận nhiều công việc nên không thể đến Tòa án giải quyết vụ án theo giấy báo của Tòa án được, đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn cho anh T và chị H; về con chung, giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục hai cháu là Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 05/8/2009 và cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 11/4/2012, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T đối với bị đơn là chị Bùi Thị H. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 11/5/2018 anh Nguyễn Văn T có đơn xin ly hôn với chị Bùi Thị H và đề nghị giải quyết về con chung. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo đúng qui định của pháp luật.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị H đều thể hiện: Năm 2008 anh chị kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc gì. Trong giấy chứng nhận đăng ký kết hôn không ghi ngày tháng đăng ký kết hôn, nhưng qua xác minh tại địa phương thì trong sổ đăng ký kết hôn có thể hiện anh T và chị H đăng ký kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 06/10/2008. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, anh chị thường xảy ra cãi vã và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2/2017 cho đến nay nên hai vợ chồng không cùng chung sống và không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Đó là nguyên nhân của những mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh và ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Nay anh T xin ly hôn, chị H đồng ý. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

[5]. Về con chung: Vợ chồng anh T chị H xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 05/8/2009 và cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 11/4/2012.

Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh T, cả hai vợ chồng thống nhất để anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung. Vì vậy để đảm bảo ổn định cho hai cháu, đảm bảo sự chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ cũng như quyền lợi của hai cháu nên cần thiết giao cháu Nguyễn Thị Ánh D và cháu Nguyễn Tuấn K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh T không yêu cầu chị H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cần chấp nhận.

[6]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Anh T, chị H đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228, khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T với chị Bùi Thị H.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 05/8/2009 và cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 11/4/2012. Chị Bùi Thị H không phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004772 ngày 14/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Anh T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã L, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa